

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức và ông Võ Sỹ Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2023 về việc “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; Sinh năm: 1992; HKTT: Thôn An Phúc L, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tô Vĩnh Ph; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn An Phúc L, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị T trình bày: Chị với anh Tô Vĩnh Ph kết hôn dựa trên tình thân tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51/2015, quyền số 01/2014 ngày 27/8/2015; Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên trong nhiều năm gần đây vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng, đặc biệt là xung đột về tính cách và quan điểm sống của cả hai. Do vợ chồng mâu thuẫn, xung đột thường xuyên, hai bên không có sự tin tưởng lẫn nhau gây khác biệt về

suy nghĩ và đời sống kinh tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Mặc dù đã được sự khuyên bảo của gia đình, nhưng chị nhận thấy không còn tình cảm giữa đôi bên, tình nghĩa cũng không còn. Việc tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân trên giấy tờ chỉ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Tô Vĩnh Ph. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Lê Bảo Nh - sinh ngày 02/9/2015. Nguyên vọng của chị khi ly hôn là được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tô Lê Bảo Nh đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện chị đề nghị anh Tô Vĩnh Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (*bằng chữ: ba triệu đồng một tháng*) đến khi cháu Tô Lê Bảo Nh đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 19/10/2023 chị xét thấy việc yêu cầu anh Ph cấp dưỡng là không cần thiết nên chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tô Vĩnh Ph quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được cán bộ Tòa án đến nhà trực tiếp đến gia đình giao các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Anh Ph không có mặt tại nhà nhưng đã được bố đẻ là ông Tô Vĩnh Ph và em gái là Tô Thị Thanh Ng nhận tất cả các văn bản trên và đã giao tận tay anh Ph nhưng anh Ph không tham gia các buổi làm việc nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Ph về các vấn đề trong vụ án.

Cháu Tô Lê Bảo Nh có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do sau 02 lần mở phiên tòa và được triệu tập hợp lệ, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Tô Vĩnh Ph kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn làm việc để hòa giải giúp vợ chồng hóa giải mâu thuẫn trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bị đơn anh Tô Vĩnh Ph không hợp tác. Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải để mong muốn vợ chồng có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ph đều không hợp tác không tham gia hòa giải. Như vậy có thể thấy anh Ph thực sự không coi trọng cuộc hôn nhân với chị T, không mong muốn cũng như không có phương án để giải quyết mâu thuẫn xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Tô Vĩnh Ph.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Lê Bảo Nh - sinh ngày 02/9/2015 theo trình bày của cháu thì cháu hiện đang ở với chị Tiếp và được chị Tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu mong muốn được tiếp tục sống với mẹ. Xét thấy việc giao con cho chị Lê Thị T chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt trong sinh hoạt, học tập và phù hợp với nguyện vọng của cháu nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Tô Vĩnh Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Tô Lê Bảo Nh - Sinh ngày 02/9/2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Tô Vĩnh Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011944 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Liên;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA